

UỶ BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

---##---

Số: 424 QĐ/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Quy định giá lắp đặt máy điện thoại, fax, telex.

*

* *

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân;
- Căn cứ Quyết định số 137/HĐBT ngày 27 tháng 4 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về quản lý giá;
- Xét tờ trình số 101/TTr ngày 24 tháng 2 năm 1997 của Liên Sở Tài chính - Bưu điện về giá lắp đặt máy điện thoại, fax, telex;

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Nay định giá lắp đặt máy điện thoại, fax, telex cho các đối tượng sử dụng trong địa bàn thành phố (có phụ lục kèm theo).

Điều II: Bưu điện thành phố Hải Phòng được quy định giá di chuyển địa điểm đặt máy điện thoại, fax, telex trên cơ sở mức giá lắp đặt máy điện thoại, fax, telex tại Quyết định này.

Điều III: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 3 năm 1997. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều IV: Các ông, bà Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bưu điện thành phố Hải Phòng và các đối tượng lắp đặt thông tin thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND TP
- CT, các PCT UBND TP
- Ban VGCP (để b/c)
- Tổng cục Bưu điện
- Như điều 4
- Báo HP, Đài PTTH HP
- CPVP, CV: GT, CN, TH, TC
- Lưu VP

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Gia Phách



PHỤ LỤC

(Giá lắp đặt máy điện thoại, fax, telex ban hành kèm theo Quyết định số 424 ngày 14 tháng 3 năm 1997 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng)

~

a. Máy điện thoại:

Đối tượng Địa điểm	Tổ chức và cá nhân trong nước	Liên doanh với nước ngoài, Văn phòng đại diện nước ngoài, người nước ngoài sử dụng máy
1. Các quận nội thành, Đồ Sơn.	1.800.000	3.000.000
2. Các huyện Thủy Nguyên, Kiến Thụy, An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Hải.		
át Hải, huyện	1.500.000	3.000.000
Bạch Long Vĩ.	1.000.000	3.000.000

b. Máy fax, telex:

Đối tượng và địa điểm	Do ngân sách thanh toán	Khối SXKD và tư nhân	Liên doanh với nước ngoài Văn phòng đại diện nước ngoài người nước ngoài sử dụng máy
1. Các quận nội thành, Đồ Sơn.	2.100.000	2.100.000	3.300.000
2. Các huyện Thủy Nguyên, Kiến Thụy, An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Hải,			
Cát Hải,	1.800.000	1.800.000	3.300.000
Huyện Bạch Long Vĩ	1.300.000	1.300.000	3.300.000

* Giá lắp đặt máy điện thoại, fax, telex trên chưa có máy. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, Bưu điện thành phố Hải Phòng có trách nhiệm cung ứng máy và thông báo giá của từng loại máy với nguyên tắc không cao hơn giá thị trường cùng chủng loại trong cùng thời điểm.

- Các loại máy không do Bưu điện Hải Phòng cung cấp, khách hàng không phải trả kinh phí kiểm định để hoà mạng vào mạng lưới Bưu điện Hải Phòng.

- Các loại máy không do Bưu điện Hải Phòng cung cấp, khách hàng phải trả kinh phí kiểm định để hoà mạng vào mạng lưới Bưu điện Hải Phòng theo giá quy định: Máy điện thoại 20.000 đ/máy; fax, telex 500.000 đ/máy.

* Nếu đã lắp đặt máy điện thoại thì khi lắp đặt thêm máy fax hoặc telex phải trả thêm chi phí dây đất, hướng dẫn sử dụng và công lắp đặt là 300.000 đ/máy.